

UBND HUYỆN LẠNG GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ

Số: 120/QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Giang, ngày 07 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LẠNG GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện Lạng Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang. (Theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, TYT xã và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (bc);
- Website TTYT;
- Lưu: TC-KT, VT.



Nguyễn Đức Mạnh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang

Chương: 799

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 120/QĐ- TTYT ngày 07/01/2025 của Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Dự toán thu, chi phí, lệ phí; thu, chi dịch vụ và thu, chi khác	
I	Dự toán thu, chi phí, lệ phí; thu, chi dịch vụ và thu, chi khác	60.796.000
1	Thu phí, lệ phí	0
2	Thu dịch vụ	60.796.000
	- Thu từ khối dự phòng	420.000
	- Thu từ trạm y tế	8.500.000
	- Thu từ khối điều trị	51.876.000
3	Thu khác	
II	Chi nộp NSNN các khoản thu theo quy định	11.000
1	Thu phí, lệ phí	0
2	Thu dịch vụ	11.000
	- Thu từ khối dự phòng	2.000
	- Thu từ khối điều trị	9.000
3	Thu khác	
III	Chi từ nguồn thu được để lại	60.785.000
1	Thu phí, lệ phí	0
2	Thu dịch vụ	60.785.000
	- Thu từ khối dự phòng	418.000
	- Thu từ trạm y tế	8.500.000
	- Thu từ khối điều trị	51.867.000
3	Thu khác	0
B	Dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước (1)	49.109.000
I	Trung tâm Y tế	16.330.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	8.178.000
	- Khối dự phòng	7.059.000
	+ Nhóm thanh toán cá nhân (2)	6.181.000
	+ Nhóm nghiệp vụ chuyên môn, khác,(chi TX theo định mức)	878.000
	- Khối bệnh viện	0
	- Khối dân số và KHHGD huyện	1.119.000
	+ Nhóm thanh toán cá nhân (2)	949.000
	+ Nhóm nghiệp vụ chuyên môn, khác,(chi TX theo định mức)	170.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	8.152.000
	- Quỹ tiền thưởng (2)	372.000
	+ <i>Khối dự phòng</i>	329.000
	+ <i>Khối dân số và KHHGD huyện</i>	43.000
	- Mua sắm trang thiết bị (theo QĐ 591)	2.400.000
	- Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (theo QĐ 591)	2.500.000
	- Thuê phần mềm quản lý hồ sơ điện tử tại huyện và Trạm y tế	180.000
	- Đề án ứng dụng công nghệ thông tin	2.700.000
II	Y tế xã, thị trấn	30.227.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	28.602.000
	+ <i>Nhóm thanh toán cá nhân (2)</i>	27.576.000
	+ <i>Nhóm nghiệp vụ chuyên môn, khác (chi TX của TYT theo định mức)</i>	1.026.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ tiền thưởng):	1.625.000
III	Y tế xã, thị trấn	2.552.000
1	Kinh phí thực hiện tự chủ (chi cho lương, PC, đóng góp cho dân số xã) (2)	2.403.000
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ (Quỹ tiền thưởng của dân số xã) (2)	149.000